

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/CĐN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2022

V/v Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số
10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017
của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của
Đoàn Chủ tịch TLĐ Việt Nam.

Kính gửi: Các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Y tế.

Thực hiện Kế hoạch số 203/KH-LĐLĐ ngày 02/6/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở căn cứ nội dung Kế hoạch số 203/KH-LĐLĐ ngày 02/6/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (gửi kèm Kế hoạch, đề cương báo cáo, phụ lục)

Đề nghị các Công đoàn cơ sở triển khai thực hiện và gửi báo cáo sơ kết về Thường trực Công đoàn ngành Y tế **trước ngày 05/7/2022** để tổng hợp báo cáo Liên đoàn Lao động tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (21 CĐCS);
- Ban Thường vụ ĐU Sở Y tế;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đàm Đức Chính

Số: 203 /KH-LĐLĐ

Đồng Nai, ngày 02 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

Thực hiện kế hoạch số 206/KH-TLĐ ngày 18/5/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai đến các cấp Công đoàn trong tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá những kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ (từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022); phân tích, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

2. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và phong trào “Xanh -Sạch -Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

3. Việc tổ chức sơ kết và đánh giá phải đảm bảo, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đúng kế hoạch, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 10c/NQ-BCH, gồm:

2.1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ).

2.2. Đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm ATVSLĐ cho người sử dụng lao động (NSDLĐ), cán bộ, đoàn viên và người lao động (NLĐ).

2.3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động và góp phần thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về

Tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, có kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới” (*Nội dung này, đề nghị có Báo cáo, đánh giá riêng theo Phụ lục số 6*).

2.4. Tăng cường hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác ATVSLĐ.

2.5. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ.

3. Đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ.

4. Đề xuất bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu thời gian tới để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

5. Những kiến nghị, đề xuất.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai:

- Chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở tổ chức sơ kết, đánh giá theo đề cương báo cáo;

- Phối hợp Ban Quan hệ lao động Tổng Liên đoàn tổ chức khảo sát việc thực hiện Nghị quyết tại một số địa phương, đơn vị, ngành trong tháng 6-7/2022.

- Xây dựng báo cáo sơ kết bằng văn bản gửi về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, *trước ngày 10/7/2022*.

2. Đối với Công đoàn cấp trên cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh:

- Tùy tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, ngành để xây dựng kế hoạch sơ kết, đánh giá đảm bảo mục đích, yêu cầu.

- Chỉ đạo các công đoàn cơ sở tổ chức sơ kết, đánh giá theo đề cương gửi kèm.

- Báo cáo sơ kết bằng văn bản và các phụ lục gửi kèm về Ban Chính sách pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh, *trước ngày 05/7/2022*.

3. Các Công đoàn cơ sở:

Các công đoàn cơ sở trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết để đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ trong tháng 6/2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban chính sách pháp luật căn cứ Kế hoạch của Tổng Liên đoàn tham mưu Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc tổ chức sơ kết, đánh giá theo qui định.

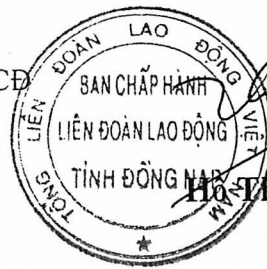
2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc căn cứ Kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng triển khai tổ chức sơ kết, đánh giá thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ đến các cấp công đoàn trực thuộc trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ trong các cấp công đoàn. Đề nghị các Cấp Công đoàn trong tỉnh (tại mục IV) nghiêm túc triển khai thực hiện và gửi báo cáo sơ kết về Ban Chính sách pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh, *trước ngày 10/7/2022*. Chi tiết liên hệ Ban Chính sách pháp luật, điện thoại: 0251.3941261 (đ/c Lê Thị Xuyên), Email: bancsktxh@gmail.com ./.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN;
- Ban QHLD-TLĐLĐVN;
- Chủ tịch, PCT LĐLĐ tỉnh;
- Các LĐLĐ huyện, tp, CĐVC; CĐ KCN BH, CĐ ngành, CĐ Tcty; CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban CSPL

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Thanh Hồng

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH
ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động
Việt Nam (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh
lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới”
(Kèm theo Kế hoạch số 203/KH-LĐLĐ ngày 02/6/2022 của LĐLĐ)**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10c/NQ-BCH

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và các tác động đến công tác ATVSLĐ và hoạt động công đoàn trong công tác ATVSLĐ.

2. Tình hình thực hiện pháp luật ATVSLĐ của địa phương, đơn vị, ngành.

3. Tình hình điều kiện làm việc, môi trường lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở địa phương, đơn vị, ngành.

(Giai đoạn từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022)

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Triển khai quán triệt, phổ biến Nghị quyết.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

3. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, Ban thường vụ công đoàn các cấp đối với việc thực hiện Nghị quyết.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về ATVSLĐ

- Kết quả nghiên cứu, đề xuất ý kiến tham gia với các cơ quan chức năng trong xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ATVSLĐ, chế độ chính sách về ATVSLĐ; việc lấy ý kiến cán bộ, đoàn viên công đoàn và NLĐ nhằm đảm bảo các ý kiến đề xuất vừa có cơ sở khoa học, thực tiễn, vừa có lợi cho NLĐ.

- Kết quả phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác ATVSLĐ nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm về ATVSLĐ, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho NLĐ.

- Việc đánh giá xếp hạng mức độ hài lòng của người lao động đối với công tác ATVSLĐ ở doanh nghiệp.

2. Đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm chính sách, pháp luật và kiến thức về ATVSLĐ cho NSDLĐ, cán bộ, đoàn viên và NLĐ.

- Kết quả công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện về ATVSLĐ, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, đánh giá nguy cơ rủi ro và các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ. Việc phổ biến kinh nghiệm, tập huấn phương pháp và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công đoàn, NSDLĐ và NLĐ.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ và góp phần thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua về ATVSLĐ, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ. Việc triển khai thực hiện phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, từ đó thúc đẩy sự tham gia của NSDLĐ và NLĐ trong việc bảo đảm ATVSLĐ (*Nội dung này, đề nghị có Báo cáo, đánh giá riêng theo Phụ lục số 6*).

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở các cơ sở sản xuất. Việc tổ chức tập huấn kiến thức về ATVSLĐ và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

4. Tăng cường hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác ATVSLĐ

- Đánh giá việc công đoàn cấp trên cơ sở chủ động đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về ATVSLĐ; chỉ đạo công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với NSDLĐ tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ.

- Việc chủ động và kịp thời đề xuất ý kiến tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về ATVSLĐ; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất từ cán bộ, đoàn viên công đoàn và NLĐ về những bất cập, vướng mắc để kiến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm ATVSLĐ và quyền, lợi ích, chế độ chính sách cho NLĐ.

- Kết quả hoạt động của công đoàn cơ sở trong việc phối hợp với NSDLĐ:

+ Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ;

+ Thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên;

+ Thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc trong đó có các điều khoản, nội dung về điều kiện làm việc, ATVSLĐ cụ thể, chi tiết và có lợi cho NLĐ;

+ Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ, đánh giá nguy cơ và rủi ro tại nơi làm việc;

+ Điều tra tai nạn lao động;

- + Việc giải quyết chế độ cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- + Tổ chức phát động phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và chất lượng cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ trong hệ thống công đoàn; việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng, phương pháp hoạt động ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT

Đánh giá kết quả chỉ tiêu đạt được từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022, có số liệu cụ thể, so sánh, đối chiếu với mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khái quát kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết.
2. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết.
3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và của những mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết đề ra.
4. Bài học kinh nghiệm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình của địa phương, đơn vị, ngành thời gian tới tác động đến công tác ATVSLĐ, đến hoạt động công đoàn và việc thực hiện Nghị quyết.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết trong 5 năm qua và phân tích, dự báo tình hình thời gian tới, đề ra nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phụ lục 4

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH MẠNG LƯỚI AN TOÀN, VỆ SINH VIÊN
VÀ ĐỀ TÀI, CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**
(Kèm theo Kế hoạch số 203 /KH-LĐLĐ ngày 02/6/2022 của LĐLĐ)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022 (tính đến hết tháng 6)	CỘNG
I	MẠNG LƯỚI AN TOÀN VỆ SINH VIÊN (ATVSV)							
1	Tổng số doanh nghiệp của địa phương/ngành							
2	Số doanh nghiệp thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên							
3	Số lượng an toàn, vệ sinh viên							
4	Số doanh nghiệp có phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên							
5	Mức phụ cấp trung bình/ATVSV/tháng (đồng)							
II	ĐỀ TÀI, CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN VỀ ATVSLĐ							
1	Tổng số đề tài, công trình, sáng kiến về ATVSLĐ							
2	Giá trị làm lợi hiệu quả về mặt kinh tế (triệu đồng)							

Phụ lục 3

**KẾT QUẢ THAM GIA KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT
VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 203/KH-LĐLĐ ngày 02/6/2022 của LĐLĐ)

Năm	Công đoàn cấp trên cơ sở phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát về ATVSLĐ				Công đoàn cơ sở phối hợp với NSDLĐ tự kiểm tra về ATVSLĐ		
	Số cuộc/đợt kiểm tra	Số doanh nghiệp/cơ sở SXKD kiểm tra	Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện	Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số doanh nghiệp/cơ sở SXKD tự kiểm tra	Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện	Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới
2017							
2018							
2019							
2020							
2021							
Năm 2022 (tính đến hết tháng 6)							
CỘNG							

Phụ lục 2

THỐNG KÊ KẾT QUẢ TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Kèm theo Kế hoạch số 203 /KH-LĐLĐ ngày 02 /6/2022 của LĐLĐ)

[illegible]

Phụ lục 1

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT 10C/NQ-BCH

(Kèm theo Kế hoạch số 203 /KH-LĐLĐ ngày 02/6/2022 của TLĐLĐVN)

[illegible]

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo, đánh giá 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” trong tình hình mới
(Kèm theo Kế hoạch số 23 /KH-LĐLĐ ngày 02 /6/2022 của LĐLĐ tỉnh)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chỉ thị tập trung vào các nội dung:

1. Công tác tuyên truyền trong các cấp, các ngành, NSDLĐ, cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.
2. Đánh giá hiệu quả phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ.
3. Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, NSDLĐ tổ chức các hình thức thi đua về ATVSLĐ; Phối hợp tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra ATVSLĐ, kiểm tra chấm điểm phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào và nhân rộng các điển hình.
4. Việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kỹ năng và phương pháp hoạt động, Hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi.
5. Việc xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.
6. Bảo đảm ATVSLĐ gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy việc thực hiện Tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị.
2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT